

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 99/2020/HS-ST.
Ngày: 15 - 7 -2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng.

Ông Phạm Đức Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị X, sinh năm 1977 tại Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp 7, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn Bn. Trình Đ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị D; có chồng (ly thân) và 02 con: lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Nguyễn Hàn Bảo K, sinh năm 1981 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 7, ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình Đ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng K và bà Hàn Thị V ; có vợ và có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 09/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3/ Dương Văn T, sinh năm 1961 tại Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình Đ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ và có 03 con: lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4/ Lương Văn H, sinh năm 1977 tại Quảng B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình Đ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Tr (đã chết) và bà Lương Thị H ; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 17/02/2020 gia đình H nộp 5.000.000 đồng cho Chi cục thi hành án huyện L. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 11/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

5/ Nguyễn P (Lùn), sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình Đ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D ; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

6/ Nguyễn Đình C, sinh năm 1974 tại Quảng B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình Đ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Hoàng Thị L ; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

7/ Nguyễn Văn M, sinh năm 1979 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn Bn. Trình Đ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị N (đã chết); có vợ và 02 con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 06/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

8/ Nguyễn Đức H, sinh năm 1955 tại Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp S , xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình Đ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ và 07 người con: Lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

9/ Nguyễn Quang B (Tám), sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình Đ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn K (đã chết) và bà Hà Thị Đ (đã chết); có vợ đã ly hôn và 02 người con: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(T cả các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 45 phút ngày 04/02/2020 tại quán cà phê “Cherry” do Nguyễn Thị X làm chủ, thuộc ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Đi cảnh sát hình sự Công an huyện L phối hợp với công an xã B phát hiện có 03 cH bạc đang đánh bạc trái phép bằng hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền. Cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B và Nguyễn Đình C. Thu giữ tại cH bạc 900.000 đồng, thu giữ trong ca nhựa số tiền 100.000 đồng tiền xâu, thu giữ trên người H 300.000 đồng; thu giữ trên người M số tiền 5.500.000 đồng; thu giữ trên người B số tiền 1.700.000 đồng; thu giữ trên người C số tiền 200.000 đồng.

Chiếu bạc thứ hai gồm: Nguyễn Hàn Bảo K, Lương Văn H, Dương Văn T, Nguyễn P. Thu giữ tại cH bạc số tiền 400.000 đồng; thu giữ trong lon sắt số tiền 180.000 đồng tiền xâu; thu giữ trên người K số tiền 1.600.000 đồng; H số tiền 1.000.000 đồng; T số tiền 4.800.000 đồng (trong đó thu giữ trên người T 1.300.000 đồng; thu giữ trong ví của T để trong cốp xe là 3.500.000 đồng), P số tiền 5.000.000 đồng.

Chiếu bạc thứ ba gồm: Vĩnh T, Nguyễn X TH, Đoàn Quang Q. Thu giữ trên người Q số tiền 1.030.000 đồng, T số tiền 1.000.000 đồng; TH số tiền 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 6/2019 X sử dụng địa điểm là quán cà phê “Cherry” do X làm chủ cho một số người không rõ nhân thân lai lịch đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Ngày 04/02/2020 X cho Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B, Nguyễn Đình C, Nguyễn Hàn Bảo K, Lương Văn H, Dương Văn T, Nguyễn P, Vĩnh T, Nguyễn X TH và Đoàn Quang Q mượn địa điểm để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. X là người trực tiếp mua bài và Bn nước uống cho những người tham gia đánh bạc. Khi người nào về “Ù” hoặc “Ù khan” thì phải bỏ ra 20.000 đồng là tiền xâu. Tổng số tiền xâu mà X thu được từ tháng 6/2019 đến ngày 04/02/2020 là 3.800.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ nhất: Nguyễn Đình C mang theo 950.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 750.000 đồng; Nguyễn Đức H mang theo 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 200.000 đồng; Nguyễn Văn M mang theo 5.800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không thắng không thua; Nguyễn Quang B mang theo 1.800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 100.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc tại cH bạc thứ nhất là 8.700.000 đồng, trong đó tiền dùng đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc là 900.000 đồng và 100.000 đồng tiền xâu; số tiền thu giữ trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.700.000 đồng. Ngoài ra vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 04/02/2020 C cùng với B tham gia đánh bạc với Nguyễn Quang Đ và một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân lai lịch). Đ mang theo 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không thắng không thua.

Tại chiếu bạc thứ hai: Nguyễn Hàn Bảo K mang theo 1.650.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 50.000 đồng. Nguyễn P mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng 400.000 đồng. Tuy nhiên khi lực lượng công an bắt quả tang thì P đã ném số tiền 400.000 đồng ra ngoài. Lương Văn H

mang theo 1.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 100.000 đồng; Dương Văn T mang theo 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thắng 300.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc tại cH bạc thứ hai là 6.480.000 đồng, trong đó tiền dùng đánh bạc thu giữ tại cH bạc là 400.000 đồng và 180.000 đồng tiền xâu; số tiền thu giữ trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.900.000 đồng. Ngoài ra vào lúc 09 giờ ngày 04/02/2020 T, P và H tham gia đánh bạc với một người phụ nữ tên Nghì (không rõ nhân thân lai lịch).

Tại cH bạc thứ ba: Đoàn Quang Q mang theo 1.030.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không thắng, không thua; Vĩnh T mang theo 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không thắng không thua; Nguyễn X TH mang theo 1.100.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc tại cH bạc thứ ba là 3.130.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 18 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 ca nhựa và 01 lon sắt.

- Đối với số tiền 15.180.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất và thứ hai (trong đó 280.000 đồng là tiền xâu; 1.300.000 đồng là tiền thu giữ trên cH bạc và 13.600.000 đồng thu giữ trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc) và số tiền 3.800.000 đồng là tiền X thu lợi bất chính từ tháng 6/2019 đến ngày 04/02/2010.

- Đối với số tiền 3.830.000 đồng (trong đó 3.130.000 đồng thu giữ trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc tại cH bạc thứ ba và 700.000 đồng Nguyễn Quang Đ sử dụng vào việc đánh bạc) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã nộp kho bạc Nhà nước huyện L vào ngày 25/02/2020.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong ví của Nguyễn P và 3.500.000 đồng thu giữ trong ví để trong cốp xe của của Dương Văn T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thanh đã trả lại cho P và T vào ngày 02/3/2020.

- Đối với các chiếc xe mô tô biển số 60C1-997.98; biển số 60Y2-6152; biển số 60C1 -145.79; biển số 60N2-0582; biển số 60Y4-4887; biển số 60G1-172.19 do Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn M, Dương Văn T, Nguyễn P, Vĩnh T và Đoàn Quang Q là chủ sở hữu, sử dụng để đi uống cà phê, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho những người trên vào ngày 02/3/2020.

- Đối với xe mô tô biển số 60C1-145.79, nhãn hiệu Yamaha Exiter màu trắng xanh, có số khung RLCE55P10DY300529, số máy 55P1300538 thu giữ của Nguyễn Đình C. C khai vào khoảng tháng 6/2019 C mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 19.000.000 đồng. Do thấy người này trình CMND có tên

trùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Trí Hoài Th nên C đồng ý mua. Lời khai Nguyễn Trí Hoài Th khai nhận Thanh không đứng tên chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra xác định biển số xe trên là do Phạm Ngọc Ái đứng tên chủ sở hữu, Ái Bn cho Nguyễn Văn Trình và Trình đã làm mất vào tháng 7/2013. Xác minh số khung của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu trắng xanh thì có biển số 60F2-451.64 do Huỳnh Ngọc H là chủ sở hữu, H bị mất trộm vào khoảng tháng 9/2017. Ngày 28/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho H vào ngày 28/02/2020.

- Đối với các chiếc xe mô tô: biển số 60C1-81205 do Nguyễn H Nghĩa là con ruột của Nguyễn Quang B đứng tên chủ sở hữu; xe mô tô biển số 73K9-2126 do Phạm Thị H đứng tên chủ sở hữu, con của bà H là Nguyễn Văn H bán cho Khru Văn G và Giàu Bn lại cho Lương Văn H; xe mô tô biển số 60X5-5471 do Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu, Lâm cho con rể là Nguyễn Hàn Bảo K sử dụng, đi uống cà phê không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Nguyễn Quang B, Lương Văn H và Nguyễn Hàn Bảo K vào ngày 02/3/2020.

- Đối với xe ô tô biển số 60A-312.03 do Hồ Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/02/2020 TH thuê T chạy xe dịch vụ đến Long An. Do chờ người cùng đi nên Tịch và TH ghé vào quán Chery để uống nước, Tịch đưa khóa xe cho TH giữ. Do chiếc xe trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Hồ Ngọc Tịch vào ngày 02/3/2020.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gold và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của Nguyễn Đình C; 01 điện thoại di Động hiệu Samsung J6 màu xanh của Nguyễn Quang B; 01 điện thoại di Động hiệu Samsung A5 màu Gold của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di Động hiệu Oppo màu Gold của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di Động hiệu Nokia màu đen của Dương Văn T; 01 điện thoại di Động hiệu Samsung J3 màu đồng của Nguyễn P; 01 điện thoại di Động hiệu Ximaomi màu đen của Lương Văn H; 01 điện thoại di Động Samsung J7 màu đen của Nguyễn Hàn Bảo K; 01 điện thoại di Động hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn X TH; 01 điện thoại di Động hiệu Samsung màu xanh của Vĩnh T; 01 điện thoại di Động hiệu Samsung màu trắng của Đoàn Quang Q; 01 điện thoại di Động hiệu Iphone X màu đỏ của Nguyễn Thị X; không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại vào ngày 02/3/2020.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Quang Đ, ngày 04/02/2020 có hành vi đánh bạc cùng với Nguyễn Đình C, Nguyễn Quang B và một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân,

lai lịch). Tổng số tiền C, B và Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 3.450.000 đồng (trong đó Đ 700.000 đồng; B 1.800.000 đồng; C 950.000 đồng). Quá trình xác minh xác định: tính đến thời điểm phạm tội vào ngày 04/02/2020 Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không đủ căn cứ để khởi tố Đ về hành vi “Đánh bạc”. Do đó Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ vào ngày 24/02/2020.

Đối với Vĩnh T, Nguyễn Văn TH và Đoàn Quang Q có hành vi đánh bạc với nhau thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.130.000 đồng. Quá trình xác minh xác định tính đến thời điểm phạm tội vào ngày 04/02/2020 T, TH và Q chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không đủ căn cứ để khởi tố T, TH và Q về hành vi “Đánh bạc”. Do đó Công an huyện L ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, TH và Q vào ngày 24/02/2020.

Đối với người đàn ông tên B và người phụ nữ tên Ghi có hành vi đánh bạc vào ngày 04/02/2020 nhưng không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 17/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xác minh tại xã B huyện L xác định không có ai tên B và tên Ghi. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 64A/CT-VKSLT ngày 06/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị X về tội “Gá bạc” theo điểm b, khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố các bị cáo Dương Văn T, Lương Văn H, Nguyễn Hàn Bảo K, Nguyễn P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B và Nguyễn Đức H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa:

Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng pháp luật. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như tại cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Lương Văn H.

Tình tiết giảm nhẹ:

- Người phạm tội thành khẩn khai Báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng đối với T cả các bị cáo.

- Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Hàn Bảo K, Nguyễn P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B và Nguyễn Đức H.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tiền đối bị cáo Nguyễn Thị X từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 06 đến 08 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Đình C từ 06 đến 08 tháng tù.

Nguyễn Văn M từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Nguyễn P từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Nguyễn Hàn Bảo K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Nguyễn Quang B từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Dương Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Nguyễn Đức H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 18 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 ca nhựa và 01 lon sắt đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 15.180.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất và thứ hai (trong đó 280.000 đồng là tiền xâu; 1.300.000 đồng là tiền thu giữ trên cH bạc và 13.600.000 đồng thu giữ trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc) và số tiền 3.800.000 đồng là tiền X thu lợi bất chính từ tháng 6/2019 đến ngày 04/02/2010 đề nghị tòa án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.830.000 đồng (trong đó 3.130.000 đồng thu giữ trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc tại chiếu bạc thứ ba và 700.000 đồng Nguyễn Quang Đ sử dụng vào việc đánh bạc) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã nộp kho bạc Nhà nước huyện L vào ngày 25/02/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, T cả các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Lúc 10 giờ 45 phút, ngày 04/02/2020 tại quán cà phê “Cherry” thuộc ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thị X làm chủ, X cho Dương Văn T, Lương Văn H, Nguyễn Hàn Bảo K, Nguyễn P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B và Nguyễn Đức H mượn địa điểm để đánh bạc trái phép dưới hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền. Nguyễn Thị X là người thu tiền xâu. Cụ thể: chiếu bạc thứ nhất gồm H, M, Nguyễn Quang B và C, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.700.000 đồng. Chiếu bạc thứ hai gồm K, H, T và P, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.480.000 đồng. Chiếu bạc thứ ba gồm Vĩnh T, Nguyễn X TH và Đoàn Quang Q, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.130.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị X còn cho một số người không rõ nhân thân lai lịch đánh bạc từ tháng 6/2019, nhưng không xác định được số tiền đánh bạc trên chiếu bạc và số người tham gia đánh bạc, X thu lợi bất chính đến ngày 04/02/2020 là 3.800.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hành vi của Dương Văn T, Lương Văn H, Nguyễn Hàn Bảo K, Nguyễn P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B và Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo [khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 \(sửa đổi, bổ sung năm 2017\)](#) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Còn hành vi của T, TH và Q tính đến thời điểm phạm tội vào ngày 04/02/200 T, TH và Q chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không đủ căn cứ để khởi tố T, TH và Q về hành vi “Đánh bạc”. Do đó Công an huyện L ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, TH và Q vào ngày 24/02/2020.

[2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Riêng bị cáo H có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm, còn bị cáo C trong thời gian tại ngoại lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 17/6/2020 và đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can vào ngày 13/7/2020. Lẽ ra các bị cáo phải chấp hành tốt quy định của pháp luật, sửa chữa sai lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức Đ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy bị cáo X thu tiền xâu không lớn, các bị cáo T, K, P, M, B, H sử

dụng số tiền để đánh bạc không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng bị cáo H, C cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn H. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với T cả các bị cáo. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Hàn Bảo K, Nguyễn P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B và Nguyễn Đức H. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với: Bị cáo X có hoàn cảnh khó khăn và là lao Động chính trong gia đình. Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn và là lao Động chính trong gia đình, có mẹ là bà Lương Thị Hoài được tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, là cựu thanh niên xung phong tiên tiến làm theo lời Bác, được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Bị cáo K là lao Động chính trong gia đình. Bị cáo C có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo B có hoàn cảnh khó khăn và là lao Động chính trong gia đình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.180.000 đồng thu giữ tại cH bạc thứ nhất và thứ hai (trong đó 280.000 đồng là tiền râu; 1.300.000 đồng là tiền thu giữ trên cH bạc và 13.600.000 đồng thu giữ trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc) và số tiền 3.800.000 đồng là tiền X thu lợi bất chính từ tháng 6/2019 đến ngày 04/02/2010. T cả số tiền này đã nộp theo biên lai thu tiền số 06825 ngày 13/5/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện L; tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 18 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 ca nhựa và 01 lon sắt theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2020. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của các bị cáo các tài sản như đã nêu trên nhưng các tài sản đó không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho các bị cáo là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Tuyên bố các bị cáo: **Lương Văn H**, Dương Văn T, Nguyễn Hàn Bảo K, Nguyễn P (Lùn), Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B (Tám) và Nguyễn Đức H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

Dương Văn T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn P 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Nguyễn Văn M 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Nguyễn Đức H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Hàn Bảo K 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Nguyễn Quang B 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày hết 10/3/2020 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 13/02/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến hết ngày 05/3/2020 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, **tịch thu sung quỹ Nhà nước số**

tiền 15.180.000 đồng thu giữ tại cH bạc thứ nhất và thứ hai (trong đó 280.000 đồng là tiền xâu; 1.300.000 đồng là tiền thu giữ trên cH bạc và 13.600.000 đồng thu giữ trên người những người đánh bạc dùng để đánh bạc) và số tiền 3.800.000 đồng là tiền X thu lợi bất chính từ tháng 6/2019 đến ngày 04/02/2010. T cả số tiền này đã nộp theo biên lai thu tiền số 006825 ngày 13/5/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện L; tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 18 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 ca nhựa và 01 lon sắt **theo** biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thị X, **Lương Văn H**, Dương Văn T, Nguyễn Hàn Bảo K, Nguyễn P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang B và Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tất cả các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.L;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.L;
- Nhà tạm giữ CA H.L;
- CCTHA H.L;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

